|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2015* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Về việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan**

**I – XÁC ĐỊNH NHỮNG VẤN ĐỀ TỔNG THỂ CẦN GIẢI QUYẾT**

**1. Bối cảnh ban hành Nghị định số127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.**

 Xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan nói riêng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương trong quản lý nhà nước, phòng ngừa hành vi gian lận, trốn thuế, phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, đồng thời tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các cá nhân, tổ chức, bảo đảm thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Trên cơ sở các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Quản lý thuế sửa đổi, bổ sung, Luật Hải quan năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan năm 2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 15/12/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan. Qua quá trình triển khai thực hiện, về cơ bản Nghị định này đã đạt được các mục tiêu đề ra, các quy định trong Nghị định đã được phát huy hiệu quả trong thực tế; cụ thể:

+ Nghị định đã tạo cơ sở pháp lý để cơ quan Hải quan thực hiện việc xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan, góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi vi phạm. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện việc phân loại doanh nghiệp, phân luồng hàng hoá góp phần cải cách hành chính về hải quan, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người khai hải quan và công chức hải quan.

+ Nghị định đã quy định cụ thể các hành vi vi phạm và hình thức xử phạt đối với từng hành vi. Các nhóm hành vi vi phạm được bố cục theo từng khâu của quy trình thủ tục hải quan: tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan... Do đó, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xử phạt của cơ quan Hải quan các cấp được tiến hành kịp thời, đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục.

Tuy nhiên, thực tế thi hành cho thấy: mặc dù Nghị định 127/2013/NĐ-CP đã quy định tương đối bao quát các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hải quan nhưng quá trình thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải được bổ sung, sửa đổi. Cụ thể là:

*Thứ nhất*, Nghị định số 127/2013/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở quy định nội dung của Luật Hải quan năm 2001 và Luật Hải quan sửa đổi, bổ sung năm 2005, Luật Quản lý thuế, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuân thủ những quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và những văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tuy nhiên, Luật Hải quan năm 2001 và Luật Hải quan sửa đổi, bổ sung năm 2005 đã được thay thế bằng Luật Hải quan năm 2014 (Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015); Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 được thay thế bằng Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Thông tư số 128/2013/NĐ-CP ngày 10/9/2013 được thay thế bằng Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015. Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành có nhiều nội dung quy định mới về thủ tục hải quan như: hồ sơ hải quan, khai hải quan, thời hạn làm thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng gia công, nhập sản xuất xuất khẩu…Các quy định này cần phải có chế tài xử phạt để đảm bảo yêu cầu quản lý, tính khả thi, hiệu quả của việc thực hiện.

*Thứ hai*, tổng kết quá trình thực hiện Nghị định 127/2013/NĐ-CP trong 2 năm qua cho thấy: tuy Nghị định đã quy định tương đối đầy đủ, bao quát các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan, nhưng quá trình thực hiện đã bộc lộ một số hạn chế sau đây:

+ Thiếu chế tài xử phạt một số hành vi vi phạm phát sinh từ các quy định mới về thủ tục hải quan; một số hành vi vi phạm đã không còn phù hợp về khung tiền phạt, hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Một số định danh hành vi vi phạm không còn phù hợp do đã có những thay đổi từ yêu cầu quản lý; một số hành vi có định danh chưa rõ ràng, chưa phù hợp nên quá trình thực hiện thiếu thống nhất.

+ Một số quy định về cưỡng chế thi hành quyết định không phù hợp trong thực tiễn nên khi tổ chức thực hiện còn khó khăn, vướng mắc

(Chi tiết theo Báo cáo đánh giá, tổng kết việc thực hiện Nghị định 127/2013/NĐ-CP trình kèm hồ sơ).

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP để đảm bảo phù hợp với quy định mới của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo hiệu lực thực thi đối với các văn bản nêu trên.

**2. Mục tiêu ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.**

- Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở cập nhật và tuân thủ các quy định của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hải quan, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Quản lý thuế (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012); các luật, pháp lệnh về thuế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan; phù hợp các chuẩn mực trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tuân thủ theo cam kết. Đảm bảo cho các quy định này được thực hiện đúng, đầy đủ, có hiệu quả trong thực tế.

- Giải quyết về cơ bản những tồn tại, bất cập trong quá trình thực hiện Nghị định, bổ sung những quy định còn thiếu để kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng chống các vi phạm pháp luật hành chính trong lĩnh vực hải quan hiện nay.

- Nâng cao hiệu quả của công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn thuế; buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, vi phạm các quy định về thuế. Các chế tài xử phạt đủ mạnh để bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa vi phạm.

**II - ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CÁC QUY ĐỊNH TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 127/2013/NĐ-CP**

**1. Vấn đề 1: bổ sung quy định về mức tiền phạt khi có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

*a. Xác định vấn đề:* Quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Xử lý VPHC mới chỉ quy định việc áp dụng mức tiền phạt trong trường hợp không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhưng không quy định rõ khi có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì xác định mức tiền phạt như thế nào? Hiện nay, Nghị định 127/2013/NĐ-CP mới chỉ quy định việc xác định mức tiền phạt trong trường hợp có tình tiết tăng nặng đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế (quy định tại Điều 13); các hành vi vi phạm khác không quy định vấn đề này. Do vậy, dẫn đến tình trạng không thống nhất trong việc áp dụng mức phạt khi có nhiều tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ giữa các đơn vị, các vụ việc vi phạm.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Bổ sung quy định về xác định mức tiền phạt trong trường hợp có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để đảm bảo thuận lợi và thống nhất cho quá trình thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm công bằng khi xử phạt vi phạm hành chính (có tham khảo Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ ).

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành, không sửa đổi, bổ sung.

*- Phương án 2:* bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định 127/2013/NĐ-CP như sau: “*Khi xác định mức tiền phạt trong trường hợp vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì xem xét giảm trừ theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng. Sau khi giảm trừ theo nguyên tắc này, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức tiền phạt có thể giảm xuống, nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt, nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt”.*

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Giải pháp này không làm xáo trộn hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, nếu không có sự thay đổi thì không giải quyết được các vấn đề bất cập đã nêu ở trên.

*- Phương án 2:* Việc bổ sung quy định trên sẽ tạo sự thống nhất, thuận lợi trong việc xác định mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm, bảo đảm công bằng trong việc ban hành quyết định xử phạt.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Để tạo sự thống nhất, thuận lợi trong việc xác định mức tiền phạt đối với các hành vi vi phạm, đề nghị bổ sung quy định theo phương án 2 nêu trên vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

**2. Vấn đề 2: Xem xét không xử phạt đối với trường hợp nhầm lẫn trong quá trình nhập khẩu, gửi hàng hóa vào Việt Nam:**

*a. Xác định vấn đề:* Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP thì việc nhầm lẫn được chấp nhận trước thời điểm quyết định kiểm tra thực tế hàng hóa hoặc quyết định miễn kiểm tra thực tế hàng hóa. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định được chấp nhận nhầm lẫn khi chưa làm thủ tục hải quan.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP cho phù hợp với khoản 4 Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP.

 *c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:* Sửa đổi quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 5 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng*“Nhầm lẫn trong quá trình nhập khẩu, gửi hàng hóa vào Việt Nam nhưng đã được người gửi hàng, người nhận hoặc người đại diện hợp pháp thông báo bằng văn bản tới Chi cục trưởng Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa khi chưa đăng ký tờ khai hải quan; trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu là ma túy, vũ khí, tài liệu phản động, hóa chất độc Bảng I trong Công ước cấm vũ khí hóa học.*”

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Giải pháp này không làm xáo trộn hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, nếu không có sự thay đổi thì quy định này không thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 48 Nghị định 08/2015/NĐ-CP.

*- Phương án 2:* Sửa về thời điểm chấp nhận nhầm lẫn để tạo sự thống nhất với quy định tại khoản 4 Điều 48, tránh chồng chéo và bị lợi dụng.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Đề nghị bổ sung quy định theo phương án 2 vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

**3. Vấn đề 3: Sửa đổi, bổ sung Nhóm hành vi vi phạm quy định về thời hạn làm thủ tục hải quan, nộp hồ sơ thuế Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP:**

*a. Xác định vấn đề:* So với quy định trước đây của Luật Hải quan năm 2001 (được sửa đổi, bổ sung năm 2005) và các văn bản quy định chi tiết thi hành Thì Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản chi tiết thi hành có quy định mới trác nhiệm phải thông báo, báo cáo của một số hoạt động chịu sự quản lý của cơ quan hải quan như: hàng gia công, sản xuất xuất khẩu, đại lý hàng quan, hàng trung chuyển…

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề*: Đảm bảo các quy định của Luật Hải quan và các văn bản chi tiết thi hành được thực hiện một các nghiêm chỉnh, tạo cơ sở cho quản lý hải quan.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề:*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên như hiện hành

*- Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng bổ sung các hành vi vi phạm về: thời hạn nộp thông báo, báo cáo, báo cáo quyết toán; về thời hạn xử lý nguyên liệu, vật tư dự thừa, phế liệu, phế phẩm; về nộp tờ khai hải quan; không khai bổ sung số hiệu container hàng hóa xuất khẩu, khai giá chính thức quá thời hạn…

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Giải pháp này không làm xáo trộn hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, nếu không có sự thay đổi thì quy định về hành vi và mức phạt tại Điều 6 không phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và không đảm bảo tính răn đe đối với hành vi vi phạm các quy định của pháp luật như đã nêu trên.

*- Phương án 2:* tổ chức, cá nhân sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm được bổ sung nêu trên. Quy định này góp phần đảm bảo thi hành pháp luật về thủ tục hải quan, đảm bảo công bằng, tính răn đe phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.

**đ. Kết luận và kiến nghị**

Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

**4. Vấn đề 4: Sửa đổi, bổ sung đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về khai hải quan (Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP). Cụ thể:**

*a. Xác định vấn đề:* Theo quy định mới của Luật Hải quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành thì phương pháp quản lý đối hàng gia công, sản xuất xuất khẩu có nhiều thay đổi theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp này trong khâu nhập khẩu nhưng tăng cường khâu kiểm tra sau như kiểm tra về cơ sở gia công, sản xuất xuất khẩu, kiểm tra năng lực sản xuất, kiểm tra hàng hóa tồn kho… Trên thực tế, có nhiều trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng khi kiểm tra không có cơ sở sản xuất gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu (hoặc thuê cơ sở gia công khác).

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* đảm bảo thi hành các quy định về kiểm tra, giám sát hải quan.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1: Giữ* nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:*Bổ sung hành vi*“khai báo hàng hóa nhập khẩu theo loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu nhưng không có cơ sở sản xuất hàng gia công, cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu”*

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:*Không giải quyết được những vấn đề bất cập đã nêu ở trên, không đảm bảo được tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

*- Phương án 2:* hạn chế các trường hợp lợi dụng ưu đãi đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu để nhập khẩu nguyên liệu theo loại hình này nhưng không có cơ sở sản xuất.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

**5. Vấn đề 5: sửa đổi, bổ sung một số hành vi vi phạm đối với nhóm hành vi vi phạm quy định về khai thuế.**

*5.1. Bổ sung hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn không thu nhưng người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện sai sót khai bổ sung.*

*a. Xác định vấn đề:* Quy định hiện hành tại khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan, điểm c khoản 1 Điều 20: người khai hải quan, người nộp thuế phát hiện sai sót trong việc khai hải quan sau thời điểm cơ quan hải quan kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa nhưng trước khi thông quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Hiện nay, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP thì chỉ có chế tài xử phạt đối với trường hợp khai sai do cơ quan hải quan phát hiện mà chưa có chế tài xử phạt trong trường hợp người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện sai sót khai bổ sung.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để xử phạt trường hợp trên, nhưng đồng thời khuyến khích người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện và khai bổ sung.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8.

*- Phương án 2:*Sửa đổi, bổ sung nhóm hành vi vi phạm về khai thuế tại Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: Xử phạt 10% số tiền thuế thiếu đối với hành vi không khai hoặc khai sai về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, khối lượng, chất lượng, trị giá, mã số hàng hóa, mức thuế, xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu nhưng người nộp thuế đã tự phát hiện và khai bổ sung hồ sơ khai thuế sau thời điểm cơ quan hải quan thông báo việc kiểm tra trực tiếp hồ sơ hải quan và trước thời điểm thông quan hàng hóa.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:*Không có chế tài xử phạt đối với trường hợp người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện sai sót khai bổ sung.

*- Phương án 2:*Đảm bảo sở pháp lý cho việc xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn không thu nhưng người khai hải quan, người nộp thuế tự phát hiện sai sót khai bổ sung.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung nhành vi vi phạm về khai thuế, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

*5.2. Sửa đổi hành vi vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất.*

*a.* *Xác định vấn đề:* Theo quy định mới của Luật Hải quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành thì phương pháp quản lý đối hàng gia công, sản xuất xuất khẩu có nhiều thay đổi theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp này trong khâu nhập khẩu nhưng tăng cường khâu kiểm tra sau. Điểm b khoản 7 Điều 59 Thông tư 38/2015/TT-BTC về việc cơ quan Hải quan xử lý về thuế và xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp cơ quan Hải quan không chấp nhận nội dung giải trình của tổ chức, cá nhân hoặc tổ chức, các nhân không giải trình lý do việc sử dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị nhâphj khẩu không phù hợp với sản phẩm sản xuất xuất khẩu, không phù hợp với thông tin thông báo cơ sở sản xuất, năng lực sản xuất.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Đảm bảo cơ sở pháp lý để xử phạt các trường hợp nêu trên.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:*Sửa đổi, bổ sung nhóm hành vi vi phạm về khai thuế tại Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: Xử phạt 20% số tiền thuế thiếu đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ kế toán, sổ kế toán, hồ sơ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hành vi vi phạm quy định quản lý hàng hóa trong kho bảo thuế dẫn đến hàng hóa thực tế tồn kho thiếu so với chứng từ, sổ sách kế toán.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:*Không đảm bảo thực thi các quy định về thủ tục hải quan nêu trên, không có chế tài xử phạt để phòng ngừa hành vi vi phạm có thể xảy ra.

*- Phương án 2:*Đảm bảo sự phù hợp trong hệ thống pháp luật; thực hiện việc quản lý nhà nước về thuế đối với tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu. Đảm bảo công bằng, tính răn đe phù hợp với tính chất, mức độ của các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến nguồn thu thuế của ngân sách nhà nước.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung nhành vi vi phạm về khai thuế, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

***6. Vấn đề 6: vi phạm quy định về kiểm tra hải quan, thanh tra.***

*a. Xác định vấn đề:* Việc khai hải quan theo quy định của Luật Hải quan năm 2014 là khai hải quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. Do đó, để đảm bảo an ninh, an toàn của hệ thống thông tin hải quan thì các hành vi vi phạm quy định về sử dụng hệ thống thông tin hải quan phải bị xử phạt.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Đảm bảo thi hành các quy định của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành về sử dụng hệ thống thông tin hải quan.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành

- Phương án 2:Bổ sung Điều 10 Nghị định 127/2013/NĐ-CP các hành vi vi phạm sau*: Truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin hải quan mà không phải là tội phạm.*

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:*Không giải quyết được những vấn đề bất cập đã nêu ở trên, không đảm bảo được việc thi hành các quy định về sử dụng hệ thống thông tin hải quan.

*- Phương án 2:* Tổ chức, cá nhân sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính nếu có hành vi vi phạm quy định về sử dụng hệ thống thông tin hải quan. Tuy nhiên, quy định này đảm bảo quản lý nhà nước trong khai hải quan điện tử, an ninh, an toàn của hệ thống thông tin hải quan; đảm bảo quyền lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tham gia khai hải quan điện tử, ngăn ngừa những ảnh hưởng từ hành vi vi phạm quy định về sử dụng hệ thống thông tin hải quan.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Bổ sung hành vi vi phạm tại Điều 10 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

***7. Vấn đề 7: Nhóm hành vi vi phạm quy định về giám sát hải quan.***

*a. Xác định vấn đề:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Luật Hải quan thì khi thực hiện việc trung chuyển phải thông báo và được sự đồng ý của cơ quan Hải quan. Trường hợp không thông báo không được sự đồng ý của cơ quan hải quan nhưng vẫn thực hiện thì Điều 11 Nghị định 127/2013/NĐ-CP chưa quy định hành vi chế tài xử phạt.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:*Đảm bảo thực thi các quy định của pháp luật về trung chuyển, chuyển tải, lưu kho, chia tách lô hàng, thay đổi phương thức vận tải hoặc công việc khác trong quá trình vận chuyển hàng hóa chịu sự giám sát hải quan hải quan.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:*Bổ sung hành vi vi phạm liên quan đến hàng hóa đang chịu sự giám sát hải quan trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:*Không giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên.

*- Phương án 2:* Đảm bảo cơ sở pháp lý để xử phạt trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm liên quan đến hàng hóa chịu sự giám sát hải quan nêu trên tránh thẩm lậu hàng hóa vào nội địa.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

***8. Vấn đề 8: Nhóm hành vi vi phạm quy định về chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh***

*8.1. Xử phạt đối với khách xuất nhập cảnh, cư dân biên giới mang hàng hóa vượt định mức miễn thuế*

*a. Xác định vấn đề:*Thời gian vừa qua xuất hiện nhiều trường hợp người xuất cảnh, nhập cảnh, cư dân biên giới mang hàng hóa vượt định mức miễn thuế với số lượng lớn thuộc danh mục hàng hóa quản lý bằng chính sách mặt hàng (giấy phép, điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật…) cần có quy định điều chỉnh để ngăn ngừa vi phạm xảy ra.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:*Kịp thời ngăn chặn việc lợi dụng mang hành lý, hàng hóa của khách xuất nhập cảnh, cư dân biên giới vượt định mức miễn thuế vi phạm chính sách mặt hàng.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:*Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung định danh hành vi và sửa đổi mức tiền phạt tại khoản 1 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng tăng lên và chia theo trị giá tang vật vi phạm để ngăn chặn việc người xuất cảnh, nhập cảnh, cư dân biên giới lợi dụng mang hành lý, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu với số lượng và trị giá lớn, vượt quá định mức quy định thuộc danh mục hàng hóa quản lý bằng chính sách mặt hàng.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Không giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên.

*- Phương án 2:*Đảm bảo cơ sở pháp lý để giải quyết được vấn đề nêu trên.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

*8.2. Sửa đổi mức tiền phạt đối với một số hành vi quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 14 theo hướng tăng lên và phân chia mức tiền phạt theo trị giá tang vật vi phạm.*

*a. Xác định vấn đề:*Mức tiền phạt quy định hiện hành tại khoản 5, 6, 7 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP còn thấp, chưa tương đồng với quy định tại Nghị định 185 đồng thời chưa phân chia theo trị giá, trị giá cao hay thấp đều bị xử phạt như nhau nên tính răn đe thấp đối với những lô hàng có trị giá tang vật vi phạm cao.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:*Đảm bảo công bằng, tính răn đe đối với từng mức độ vi phạm theo trị giá tang vật.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:*Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung mức tiền phạt tại khoản 5, 6, 7 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng tăng lên và chia theo trị giá tang vật vi phạm.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Không giải quyết được các vấn đề bất cập nêu trên.

*- Phương án 2:*Đảm bảo cơ sở pháp lý để giải quyết được vấn đề nêu trên.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung khoản 5, 6, 7 Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

***9. Vấn đề 9:Nhóm hành vi vi phạm quy định về quản lý kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ:***

*a. Xác định vấn đề:*Điều 63 Luật Hải quan năm 2014; khoản 2 Điều 87, Điều 95 Nghị định 08/2015/NĐ-CP; khoản 8, khoản 9 Điều 91; khoản 5 Điều 92 Thông tư 38/2015/TT-BTC có quy định về việc quản lý, giám sát đối với kho ngoại quan; giám sát hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ bao gồm quy định chế độ báo cáo tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư tại kho bảo thuế, thông báo về hiện trạng hàng hóa và tình hình hoạt động của kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ, thông báo việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa và khi thực hiện các dịch vụ gia cố, chia gói, đóng gói đối với hàng gửi kho ngoại quan. Do đó, cần thiết bổ sung định danh hành vi để bảo đảm các quy định luật nội dung được thực hiện.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:* Kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh trên thực tế. Đảm bảo thực thi các quy định của pháp luật về quản lý, giám sát đối với kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ, tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư tại kho bảo thuế, quản lý hàng hóa đưa vào đưa ra kho bảo thuế, kho ngoại quan, địa điểm thu gom hàng lẻ theo quy định của Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản pháp luật có liên quan.

***c. Các phương án giải quyết vấn đề***

*- Phương án 1:* Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:*Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng:

+ Về hành vi vi phạm: Dự thảo Nghị định bổ sung 06 hành vi vi phạm liên quan kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ (điểm a, b, c khoản 1; c, d, đ khoản 2).

 + Về hình thức xử phạt: Dự thảo Nghị định bổ sung hình thức phạt bổ sung tịch thu tang vật vi phạm đối với hành vi ‘Đưa vào kho ngoại quan hàng hóa thuộc diện không được lưu giữ trong kho ngoại quan theo quy định” nếu tang vật vi phạm là hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu để tránh bị lợi dụng, thẩm lậu hàng hóa vào nội địa.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Không giải quyết được những vấn đề bất cập đã nêu ở trên, không đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật. Không có tính kịp thời trong việc ngăn chặn, răn đe đối với các hành vi vi phạm mới phát sinh.

*- Phương án 2:* tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, giám sát kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ sẽ bị xử phạt theo nhiều hành vi cụ thể hơn. Hạn chế việc lợi dụng chính sách, quy định của pháp luật để đảm bảo công bằng cho cá nhân, tổ chức chấp hành đúng các quy định. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quy định mức phạt phù hợp.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

***10. Vấn đề 10: Nhóm hành vi vi phạm quy định quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại cảng, kho, bãi:***

*a. Xác định vấn đề:* Điều 41 Luật Hải quan quy định trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi trong hoạt động giám sát hải quan như thực hiện chế độ quản lý, thống kê, lưu giữ chứng từ, sổ sách, số liệu hàng hóa đưa vào, đưa ra khỏi khu vực cảng, kho, bãi; cung cấp thông tin, phối hợp với cơ quan hải quan; sắp xếp hàng hóa trong khu vực cảng, kho, bãi theo yêu cầu giám sát, quản lý. Do đó, Nghị định 127/2013/NĐ-CP sửa đổi theo hướng bổ sung định danh hành vi theo yêu cầu quản lý nêu trên để bảo đảm thống nhất thực hiện quy định của pháp luật.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:*Đảm bảo thực thi quy định của của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:*Giữ nguyên quy định hiện hành.

*- Phương án 2:*Trên cơ sở quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi, cảng trong hoạt động giám sát hải quan, dự thảo Nghị định bổ sung 05 hành vi vi phạm tại Điều 16a Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Không giải quyết được các vướng mắc nêu trên, chưa kịp thời có biện pháp xử lý để thực hiện các yêu cầu quản lý của nhà nước bằng quy định của pháp luật.

*- Phương án 2:*Đảm bảo thi hành các quy định đối với doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi trong hoạt động giám sát hải quan đồng thời đảm bảo quyền lợi cho những cá nhân, tổ chức có hàng gửi tại kho bãi cảng.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Đề nghị bổ sung Điều 16a Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

***11. Vấn đề 11: Về thẩm quyền xử phạt và thủ tục xử lý vi phạm hành chính***

*a. Xác định vấn đề:* Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 42, Điều 52) thì việc xử phạt đối với vụ việc vượt thẩm quyền của cấp Cục sẽ thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Nghị định 127/2013/NĐ-CP (Điều 19) quy định cả thẩm quyền xử phạt của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan và thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh.

Theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt ngắn (07 ngày đối với vụ việc thông thường). Theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì trước khi ra quyết định xử phạt, trường hợp cần thiết người có thẩm quyền phải tiến hành xác minh, cho doanh nghiệp được giải trình. Thực tế, các vụ vi phạm hành chính về hải quan đều được phát hiện tại các đơn vị hải quan địa phương. Do vậy, việc chuyển hồ sơ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định xử phạt sẽ đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, phù hợp với nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề:*để đảm bảo việc xử phạt được nhanh chóng, thuận lợi theo quy định tại Điều 59, Điều 66.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*- Phương án 1:*Giữ nguyên quy định hiện hành

*- Phương án 2:*Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (quy định về nguyên tắc xác định và phân định thẩm quyền xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả) theo hướng: đối với những vụ việc vi phạmvượt thẩm quyền xử phạt của Cục trưởng Cục Hải quan, Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thì những người này chuyển vụ vi phạm để Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi xảy ra vi phạm ra quyết định xử phạt (thể hiện tại khoản 16 Điều 1 dự thảo Nghị định).

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*- Phương án 1:* Không giải quyết được các vướng mắc nêu trên, chưa kịp thời có biện pháp xử lý để thực hiện các yêu cầu quản lý của nhà nước bằng quy định của pháp luật.

- Phương án 2:Tiết kiệm thời gian, chi phí chuyển hồ sơ tang vật cho cơ quan nhà nước; giảm thời gian, chi phí đi lại cho tổ chức cá nhân vi phạm.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 21 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

**12. Vấn đề 13: về Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan:**

*a. Xác định vấn đề*

- Một cá nhân, tổ chức có thể bị cưỡng chế tại nhiều Chi cục, nhiều Cục Hải quan do người khai hải quan được lựa chọn đăng ký tờ khai tại nhiều Chi cục, Cục Hải quan khác nhau. Tuy nhiên, phần lớn các Quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với một cá nhân, tổ chức không được ban hành cùng thời điểm (do các tờ khai đăng ký tại các thời điểm khác nhau) nên việc tập hợp các trường hợp bị cưỡng chế để ra một quyết định cưỡng chế là không phù hợp, không đảm bảo tính kịp thời.

- Mặt khác, trong trường hợp đã ra quyết định cưỡng chế đối với một cá nhân hoặc một tổ chức nhưng sau đó, cá nhân hoặc tổ chức này lại phát sinh nợ thuế ở một Chi cục hoặc một Cục Hải quan khác thì việc sử dụng quyết định cưỡng chế trước đó cho trường hợp nợ thuế sau là không phù hợp; nếu hủy quyết định cưỡng chế trước để ban hành một quyết định cưỡng chế khác cho cả hai trường hợp sẽ làm chậm việc thực hiện các biện pháp cưỡng chế, không đảm bảo tính kịp thời, phát sinh thêm thủ tục và kéo dài thời gian thực hiện cưỡng chế.

*b. Mục tiêu giải quyết vấn đề*

Để đảm bảo tính khả thi trong việc thực hiện cưỡng chế và thực hiện việc phân định thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế theo điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định 127/2013/NĐ-CP.

*c. Các phương án giải quyết vấn đề*

*Phương án 1:*Giữ nguyên quy định hiện hành

*Phương án 2:*

- Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo hướng: bỏ thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố; Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đối với những trường hợp đối tượng bị cưỡng chế tại nhiều Chi cục, nhiều Cục Hải quan tỉnh, thành phố (thể hiện tại khoản 18 Điều 1 dự thảo Nghị định) để đảm bảo tính khả thi và thuận lợi trong quá trình thực hiện cưỡng chế.

*d. Đánh giá tác động của các phương án*

*Phương án 1:* Không giải quyết được các vấn đề nêu trên

*Phương án 2:*

\* Tác động tiêu cực: không có

\* Tác động tích cực:

- Đối với cơ quan Nhà nước: đảm bảo tính khả thi, thống nhất, minh bạch trong quy định của pháp luật.

- Đối với tổ chức, cá nhân: minh bạch, rõ ràng để chấp hành các quy định pháp luật.

*đ. Kết luận và kiến nghị*

Sửa đổi, bổ sung Điều 29, Điều 48 Nghị định 127/2013/NĐ-CP theo phương án 2.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở những nghiên cứu và phân tích trên, Bộ Tài chính cho rằng việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 là cần thiết để thống nhất với Luật Hải quan năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thì hành, đồng thời minh bạch hóa các quy định của hệ thống pháp luật và đảm bảo tính khả thi của hệ thống pháp luật; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hải quan.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tài chính đánh giá tác động việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan./.

 **BỘ TÀI CHÍNH**